

3. Bùi Quang Đăng và CS (2011). *Nghiên cứu kỹ thuật ghép đoạn chồi non nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế vườn nhãn tạp*. Báo cáo tổng kết khoa học công nghệ đề tài cấp Bộ giai đoạn 2006 - 2010.
4. Vũ Mạnh Hải và CS (2011). *Nghiên cứu chọn tạo giống và xây dựng quy trình sản xuất tiên tiến (GAP) cho một số cây ăn quả chủ lực miền Bắc (dứa, vải, nhãn, cam, quýt, xoài)*. Báo cáo tổng kết khoa học công nghệ đề tài cấp Bộ giai đoạn 2006 - 2010.
5. Nguyễn Thị Bích Hồng (2006). *“Nghiên cứu áp dụng biện pháp kỹ thuật cắt tỉa và xử lý ra hoa trong thâm canh nhãn Hương Chi ở miền Bắc”*. Kết quả nghiên cứu KHCN Rau hoa quả và dâu tằm tư giai đoạn 2001-2005. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 2/6/2013

Người phản biện: GS. TS. Vũ Mạnh Hải,  
ngày 10/6/2013

Ngày duyệt đăng: 5/7/2013

## **NGHIÊN CỨU TUYỂN CHỌN VÀ KHẢO NGHIỆM GIỐNG NHÃN CHÍN SỚM TẠI TỈNH HƯNG YÊN**

Nguyễn Thị Bích Hồng, Ngô Hồng Bình,  
Nguyễn Thị Hiền

### **SUMMARY**

#### **Research on selection and evaluation of early longan varieties in Hung Yen province**

Longan is considered one of the main fruit crops of Vietnam. However, currently, structure of late longan varieties is unbalanced including 90% of main longan varieties, 7-8% of late longan varieties and small percentage of early varieties. Therefore, since 1997, the Fruit and Vegetable Research Institute have conducted evaluation and selection of early longan varieties with high yield, good quality and harvested during 15 - 30 July. Up to 2012 the project chose 7 early longan trees in Hung Yen province and coded PHS 1 to 7, in which the two oldest longan tree were 50 years old and the youngest one was 11 years old. Of the 7 selected longan trees, PHS 1 has many superior characteristics such as 3-year average yield of 116 kg of crop, large, round fruit, thin, smooth fruit skin with bright yellow, dry, brittle flesh. Due to the above superior characteristics, the project has selected PHS 1 for evaluation in Khoai Chau and Kim Dong districts, Hung Yen province since 2011. The results showed that flushing times and the size of flushing times of the tested longan variety were similar to the control (Huong Chi variety). Its fruit weight, pulp percentage and brix were equivalent to Huong Chi one at 12.4 g, 66.8% and 21.1%, respectively. The average yield of 10 year old trees reached 55-65 kg/plant, harvesting time was 20 - 26 July and 22-24 days earlier than the control. The longan tested orchard was attacked by many pests and diseases at slight/mild level. Due to the early harvesting time, large fruits, good appearance and good quality, it gave quite high net return, averaging from VND 249,700-287,500 dong and 1.5 to 1.9 times higher than the control (Huong Chi variety).

**Keywords:** Quality, PHS 1 variety, yield, early variety, evaluation, selection .

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cây nhãn (*Dimocarpus longan* Lour) thuộc họ Bồ hòn (*Sapindaceae*) là cây ăn quả quen thuộc với người Việt Nam. Do có khả năng thích ứng rộng nên hiện nay cây nhãn đã được phát triển hầu hết ở các tỉnh trong cả nước.

Mặc dù diện tích và sản lượng nhãn ở Việt Nam chiếm tỷ lệ đáng kể so với một số chủng loại cây ăn quả khác, nhưng để đưa cây nhãn trở thành cây hàng hóa có giá trị cao, cần phải có bộ giống tốt, rải vụ thu hoạch và kỹ thuật thâm canh tiên tiến, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế. Các giống hiện nay đang được trồng phổ biến ở các tỉnh miền Bắc chủ yếu vẫn là các giống nhãn chín chính vụ.

Trong những năm gần đây, Viện Nghiên cứu Rau quả đã phối hợp với một số địa phương như Hưng Yên, Hà Nội (Hà Tây cũ) tuyển chọn được một số giống nhãn chín muộn, các giống này đang được phát triển trong sản xuất và đem lại thu nhập cao cho nhiều hộ nông dân ở các vùng trồng nhãn.

Tuy nhiên trong sản xuất nhãn hiện nay đang rất cần có những giống nhãn chín sớm nhằm rải vụ và nâng cao giá trị từ cây nhãn. Những nghiên cứu trước đây mới chỉ tập trung vào tuyển chọn giống nhãn chín muộn và chưa chú trọng tuyển chọn giống nhãn chín sớm. Vì vậy, việc thực hiện đề tài “*Nghiên cứu tuyển chọn và khảo nghiệm giống nhãn chín sớm ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam*” là rất cần thiết để kịp thời phục vụ sản xuất.

## II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 1. Vật liệu nghiên cứu

Các giống nhãn chín sớm được thu thập từ Hưng Yên.

- Địa điểm nghiên cứu: Các huyện trồng nhãn chính của tỉnh Hưng Yên.

- Thời gian nghiên cứu: Năm 2007 - 2012.

### 2. Phương pháp nghiên cứu

#### 2.1. Phương pháp điều tra, tuyển chọn

\* Xác định tiêu chuẩn tuyển chọn:

- Năng suất cao, ổn định.

- Khối lượng quả > 12 g.

- Chất lượng quả: Tỷ lệ thịt quả > 65%, độ Brix > 20%, cùi ráo dễ tách.

- Thời gian thu hoạch: Trước ngày 30/7.

\* Phương pháp tuyển chọn: Tuyển chọn cá thể.

#### 2.2. Phương pháp khảo nghiệm

- Giống nhãn khảo nghiệm: Giống chín sớm PHS 1.

- Địa điểm khảo nghiệm: Xã Đông Kết huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Diện tích khảo nghiệm: 0,5 ha.

- Giống nhãn chín sớm được ghép cải tạo lên giống nhãn cũ 10 năm tuổi.

- Giống nhãn chín sớm được theo dõi, đánh giá về khả năng sinh trưởng, phát triển, tình hình sâu bệnh hại và so sánh với giống nhãn Hương Chi.

- Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc: Theo quy trình hướng dẫn của Viện Nghiên cứu Rau quả.

#### 2.3. Phương pháp xử lý số liệu và tính toán

Số liệu được tính toán và xử lý thống kê trên máy tính theo chương trình Microsoft Excel và chương trình STATHM 4.0.

### III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 1. Kết quả tuyển chọn, thu thập và đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của một số giống nhãn chín sớm tại Hưng Yên

##### 1.1. Nguồn gốc, lý lịch các cây nhãn tuyển chọn

Bảng 1. Nguồn gốc, lý lịch các cây nhãn tuyển chọn

TT	Tên chủ vườn	Địa chỉ	Mã số cây	Hình thức nhân giống	Năm trồng
1	Đỗ Bá Nghĩa	Khoái Châu - Hưng Yên	PHS 1	Gieo hạt	1994
2	Ng. Văn Toàn	Tiên Lữ - Hưng Yên	PHS 2	Cây chiết	1992
3	Đào Khắc Ôn	Tiên Lữ - Hưng Yên	PHS 3	Gieo hạt	1962
4	Ng. Công Hoan	Kim Động - Hưng Yên	PHS 4	Cây ghép	2001
5	Vũ Kim Bảng	Tiên Lữ - Hưng Yên	PHS 5	Gieo hạt	1993
6	Bùi Hồng Hy	Tiên Lữ - Hưng Yên	PHS 6	Gieo hạt	1960
7	Chu Văn Vang	Khoái Châu - Hưng Yên	PHS 7	Cây ghép	1988

Năm 2007 và năm 2009, Viện Nghiên cứu Rau quả đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hưng Yên tổ chức hội nghị bình tuyển trà nhãn chín sớm tại Hưng Yên, kết quả năm 2007 đã chọn được 4 cây và năm 2009 chọn được 14 cây có năng suất cao, chất lượng tốt, thời gian thu hoạch từ 15 - 30/7. Trong cả 2 năm bình tuyển, cây nhãn PHS 1 đều đạt giải nhất và được đánh giá rất cao.

Từ năm 2010 đến năm 2012, tiếp tục theo dõi khả năng sinh trưởng, phát triển, thời gian thu hoạch, tình hình sâu bệnh hại để đánh giá về khả năng cho năng suất và chất lượng của các cây nhãn tuyển chọn. Những cây nhãn chín sớm có năng suất, chất lượng, thời gian thu hoạch không ổn định được loại dần ở những năm tiếp theo.

Kết quả bảng 1 cho thấy, đến năm 2012 đã tuyển chọn và thu thập được 7 cây

nhãn chín sớm tại Hưng Yên trong đó 4 cây nhãn thực sinh, 1 cây nhãn chiết và 2 cây nhãn ghép. Trong 7 cây có 2 cây được trồng từ những năm 60 là cây PHS 3 và PHS 6, cây ít tuổi nhất là PHS 4 mới được trồng năm 2001.

##### 1.2. Đặc điểm về lá của các cây nhãn tuyển chọn

Đa số các cây nhãn tuyển chọn trung bình có 9 lá chét, chỉ riêng cây PHS 4 có 10 lá chét. Khi so sánh về chiều dài lá kép và chiều dài lá chét, thấy có sự sai khác rõ rệt giữa các cây nhãn tuyển chọn. Chiều dài lá kép được chia thành 2 nhóm, cây PHS 3, PHS 4, PHS 6, PHS 7 đạt cao hơn, trung bình từ 28,33 - 28,74cm, các cây PHS 1, PHS 2 và PHS 5 đạt thấp hơn, từ 26,33 - 27cm. Chiều dài lá chét được chia thành 3 nhóm, cây PHS 4 và PHS 7 đạt cao nhất, tiếp đến là cây PHS 1 và PHS 6, thấp nhất là cây PHS 2, PHS 3 và PHS 5 (bảng 2).

Bảng 2. Một số đặc điểm về lá của các cây tuyển chọn (Năm 2012)

Mã số cây	Số lá chết (lá)	Chiều dài lá kép (cm)	Chiều dài lá chết (cm)	Chiều rộng lá chết (cm)	Đặc điểm lá
PHS 1	9,17 ± 0,36	27,00 a <sup>*</sup>	17,20 b	4,07± 0,11	Lá màu xanh nhạt, mỏng, hơi bóng, phiến lá phẳng, phần gân cuống của lá chết bị lẹm 1 phía
PHS 2	9,13 ± 0,35	26,33 a	16,30 a	3,73± 0,10	Lá màu xanh đậm, hơi mỏng, ít bóng, phiến lá hơi lượn sóng
PHS 3	9,0 ± 0,36	28,47 b	15,83 a	3,83± 0,11	Lá màu xanh nhạt, dày, không bóng, phiến lá khá phẳng.
PHS 4	10,01±0,44	28,74 b	18,71 c	4,18± 0,07	Lá màu xanh đậm, dày, bề mặt phiến lá to, lượn sóng.
PHS 5	8,97± 0,35	26,70 a	15,77 a	3,79± 0,06	Lá màu xanh đậm, dày, ít bóng, phiến lá hơi lượn sóng
PHS 6	9,37 ± 0,35	28,33 b	17,35 b	3,89± 0,05	Lá màu xanh vàng, mỏng, ít bóng, phiến lá hơi lượn sóng
PHS 7	9,43 ± 0,65	28,57 b	18,31 c	3,99± 0,05	Lá màu xanh đậm, hơi mỏng, ít bóng, phiến lá hơi lượn sóng
CV(%)		9,54	8,97		

\* Những số trong cùng một cột có cùng một chữ cái là không có sự sai khác có ý nghĩa theo Duncan.

Các cây nhãn tuyển chọn không những khác nhau về kích thước lá mà còn khác nhau về đặc điểm phiến lá, cây PHS 1 có đặc điểm rất khác biệt so với các cây nhãn khác ở hình dạng phiến lá, phần gân cuống của lá chết bị lẹm về phía dưới, đây là đặc

điểm rất dễ nhận biết của giống nhãn này với các giống nhãn khác.

Như vậy, chỉ cần dựa vào đặc điểm của lá cũng có thể phân biệt được cây nhãn PHS 1 với các cây nhãn khác.

### 1.3. Đặc điểm về lộc của các cây nhãn tuyển chọn

Bảng 3. Khả năng sinh trưởng lộc của các cây nhãn tuyển chọn (Năm 2012)

Mã số cây	Lộc Xuân (cm)		Lộc Hè (cm)		Lộc Thu (cm)		Lộc Đông (cm)	
	Chiều dài	Đường kính	Chiều dài	Đường kính	Chiều dài	Đường kính	Chiều dài	Đường kính
PHS 1	25,8 b <sup>*</sup>	1,5±0,04	27,6 b	1,4±0,07	25,7 b	1,4±0,08	23,5 c	1,3±0,06
PHS 2	25,7 b	1,5±0,06	27,3 b	1,4±0,09	25,3 b	1,4±0,07	21,4 a	1,3±0,08
PHS 3	24,2 a	1,3±0,06	26,4 a	1,4±0,09	23,6 a	1,3±0,07	23,8 c	1,2±0,07
PHS 4	25,0 ab	1,4±0,05	27,1 b	1,4±0,08	24,5 ab	1,3±0,07	22,7 b	1,3±0,06
PHS 5	24,3 a	1,3±0,06	26,2 a	1,3±0,07	23,7 a	1,4±0,10	21,3 a	1,3±0,07
PHS 6	24,5 ab	1,4±0,05	26,3 a	1,4±0,05	23,8 a	1,3±0,08	22,7 b	1,3±0,05
PHS 7	25,6 b	1,3±0,04	27,2 b	1,3±0,04	23,9 a	1,3±0,08	22,9 b	1,3±0,05
CV(%)	10,23		11,18		9,89		9,64	

\* Những số trong cùng một cột có cùng một chữ cái là không có sự sai khác có ý nghĩa theo Duncan.

Giữa các cây nhãn tuyển chọn có sự sai khác về kích thước của các đợt lộc. Xét về

chiều dài lộc Xuân, nhận thấy: Các cây nhãn được chia thành 3 nhóm, cây PHS 1,

PHS 2 và PHS 7 đạt cao hơn các cây PHS 3 và PHS 5, cây PHS 4 và PHS 6 đạt kích thước tương đương với cả 2 nhóm trên.

Chiều dài lộc Thu của cây PHS 1 và PHS 2 đạt từ 25,3 - 25,7cm, cao hơn so với các cây PHS 3, PHS 5, PHS 6 và PHS 7 (đạt từ 23,6 - 23,9cm).

Chiều dài lộc của từng cây cũng có sự sai khác giữa các đợt lộc, có cây đợt lộc Xuân được xếp trong nhóm đạt kích thước lớn hơn nhưng lộc Thu lại được xếp trong nhóm đạt kích thước thấp hơn và ngược lại, chỉ riêng cây PHS 1 có kích thước của cả 4 đợt lộc đều nằm trong nhóm đạt cao nhất (bảng 3).

**1.4. Đặc điểm về hoa của các cây nhãn tuyển chọn**

Bảng 4. Các chỉ tiêu về hoa của các cây nhãn tuyển chọn (Năm 2012)

Mã số cây	Thời gian xuất hiện hoa (ngày/tháng)	Chiều dài chùm hoa (cm)	Số nhánh hoa chính (nhánh)	Số lượng nhị hoa (cái)	Hình dạng chùm hoa
PHS 1	7 - 12/2	25,6 a*	10,2	7 - 10	Hình tháp
PHS 2	7 - 12/2	24,9 a	11,5	8 - 9	Hình tháp
PHS 3	9 - 15/2	28,4 c	12,3	8	Hình trụ
PHS 4	9 -15/2	26,6 a	13,5	7 - 8	Hình tháp
PHS 5	7 - 13/2	27,5 b	12,8	8	Hình tháp
PHS 6	7 - 13/2	24,8 a	10,6	8	Hình trụ
PHS 7	9 - 15/2	25,7 a	10,9	7 - 8	Hình tháp
CV(%)		10,63			

\* Những số trong cùng một cột có cùng một chữ cái là không có sự sai khác có ý nghĩa theo Duncan.

Các cây nhãn chín sớm tuyển chọn có chùm hoa là dạng hình tháp và dạng hình trụ. Chiều dài chùm hoa giữa các cây có sự chênh lệch rõ rệt, đa số các cây đều có chùm hoa ngắn hơn các giống nhãn chín chính vụ và chín muộn, chỉ riêng cây PHS 3 là đạt tương đương. Chiều dài chùm hoa của các cây PHS 1, PHS 2, PHS 4, PHS 6 và PHS 7 đạt thấp nhất, trung bình từ 24,8 - 25,7cm, cao nhất là cây PHS 3 đạt 28,4cm. Số lượng nhị hoa giữa các cây cũng sự sai khác, đa số các cây có từ 7 - 8 nhị nhưng cây PHS 1 rất nhiều hoa đực có 9 và 10 nhị, đây cũng là 1 trong những đặc điểm khác biệt của giống (bảng 4).

**1.5. Đặc điểm về quả của các cây nhãn tuyển chọn**

Khối lượng quả của các cây nhãn chín sớm không đồng đều, cây PHS 1 có khối lượng đạt lớn nhất (12,6 g/quả) và tương đương với khối lượng quả của giống nhãn chín chính vụ và chín muộn. Tỷ lệ cùi của cây nhãn PHS 1 đạt 66,8%, tương đương như cây PHS 3, PHS 4, PH 7 và cao hơn các cây PHS 2, PHS 5 và PHS 6. Dạng quả đặc trưng cho các giống nhãn chín sớm là dạng quả tròn, có cây quả cân đối (PHS 1, PHS 3, PHS 4, PHS 7), có cây quả hơi dẹt (PHS 2, PHS 5) và có cây quả vẹo tròn (PHS 6). Đa số các cây nhãn tuyển chọn đều có vỏ mỏng, nhẵn và có màu nâu, riêng cây PHS 5 có vỏ dày hơn. Cây PHS 1 có vỏ mỏng, nhẵn và có màu vàng sáng (bảng 5).

Bảng 5. Các chỉ tiêu về quả của các cây tuyển chọn (Năm 2012)

Mã số cây	Khối lượng quả (g)	Đường kính quả (cm)	Tỷ lệ cùi (%)	Hình dạng quả	Vỏ quả
PHS 1	12,6 cde*	3,0	66,8	Tròn, cân đối	Mỏng, nhẵn, có màu vàng sáng
PHS 2	12,1 ab	3,0	63,4	Tròn, dẹt	Mỏng, nhẵn, có màu nâu sáng
PHS 3	12,4 bcd	2,5	66,0	Tròn, cân đối	Mỏng, nhẵn, có màu nâu sáng
PHS 4	12,0 a	2,3	66,4	Tròn, cân đối	Mỏng, nhẵn, có màu nâu tối
PHS 5	12,0 a	2,4	64,6	Tròn, dẹt	Dày, nhẵn, có màu nâu sáng
PHS 6	12,2 ab	2,7	65,3	Tròn, vẹo tròn	Mỏng, nhẵn, có màu nâu sáng
PHS 7	12,3 abc	2,7	66,7	Tròn, cân đối	Mỏng, hơi sần, có màu nâu sáng
PH-T99-1.1	12,7 de	3,1	68,2	Tròn, cân đối	Mỏng, nhẵn, có màu vàng sáng
PH-M99-1.1	12,9 e	3,2	72,1	Tròn, cân đối	Dày, có gai nổi rõ, có màu nâu tối
CV(%)	1,35				

Ghi chú: PH-T99-1.1: Giống nhãn chín chính vụ; PH-M99-1.1: Giống nhãn chín muộn

\* Những số trong cùng một cột có cùng một chữ cái là không có sự sai khác có ý nghĩa theo Duncan.

Bảng 6. Đặc điểm cùi của các cây nhãn tuyển chọn

Mã số cây	Màu sắc	Độ ráo	Độ giòn	Khả năng bám dính với hạt	Hương vị
PHS 1	Trắng trong	Ráo	Gìon	Yếu	Thơm
PHS 2	Trắng đục	Ráo	Gìon	Yếu	Rất thơm
PHS 3	Trắng trong	Hơi ướt	Gìon	Trung bình	Thơm
PHS 4	Trắng trong	Ráo	Gìon	Yếu	Rất thơm
PHS 5	Trắng đục	Hơi ướt	Gìon	Trung bình	Thơm
PHS 6	Hanh vàng	Ráo	Hơi dai	Yếu	Ít thơm
PHS 7	Trắng trong	Ráo	Gìon	Yếu	Thơm

Kết quả bảng 6 cho thấy: Đa số các cây đều có cùi giòn, ráo và dễ tách nhưng 2 cây PHS 3 và PHS 5 có cùi hơi ướt và khó tách, cây PHS 6 có cùi hơi dai. Màu sắc cùi có sự khác nhau giữa các cây và được chia thành

3 nhóm: Cùi màu trắng trong, trắng đục và hanh vàng. Cây PHS 2 và PHS 4 có hương vị rất thơm và đặc trưng, cây PHS 1, PHS 3, PHS 5 và PHS 7 có hương vị thơm và cây PHS 6 ít thơm hơn các cây khác (bảng 6).

### 1.6. Năng suất và thời gian thu hoạch của các cây nhãn tuyển chọn

Bảng 7. Năng suất của các cây nhãn tuyển chọn qua 3 năm theo dõi

Mã số cây	Năng suất (kg)			Năng suất trung bình 3 năm (kg)
	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	
PHS 1	80	145	125	116,7
PHS 2	70	100	130	100,0
PHS 3	200	400	350	316,6
PHS 4	50	80	70	66,7
PHS 5	95	120	100	105,0
PHS 6	155	202	200	185,6
PHS 7	120	175	150	148,3

Qua 3 năm theo dõi về năng suất của các cây nhãn tuyển chọn cho thấy: Các cây nhãn có độ tuổi khác nhau nên năng suất từng năm cũng như năng suất trung bình 3 năm có sự chênh lệch rõ rệt, cây PHS 3 (50 tuổi) có năng suất trung bình 3 năm đạt rất

cao (trên 3 tạ), cây PHS 2 tuy mới 18 năm tuổi nhưng cũng có năng suất trung bình đạt trên 1 tạ. Năm 2010 năng suất đạt thấp nhất và cao nhất là năm 2011, tuy nhiên năng suất của các cây đều khá ổn định, ít có hiện tượng ra quả cách năm.

Bảng 8. Thời gian thu hoạch của các cây tuyển chọn qua 3 năm theo dõi

Mã số cây	Thời gian thu hoạch (ngày/tháng)		
	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
PHS 1	25/7	22/7	28/7
PHS 2	20/7	17/7	25/7
PHS 3	15/7	15/7	21/7
PHS 4	25/7	22/7	30/7
PHS 5	18/7	16/7	23/7
PHS 6	20/7	18/7	25/7
PHS 7	20/7	20/7	26/7
PH-T99-1.1	5/8	5/8	10/8
PH-M99-1.1	5/9	1/9	7/9

Thời gian thu hoạch của các cây nhãn chín sớm khá ổn định qua 3 năm theo dõi. Năm 2012, do đặc điểm thời tiết khí hậu nên tất cả các cây nhãn đều có thời gian thu hoạch muộn hơn từ 5 - 7 ngày, kể cả giống nhãn chín chính vụ và chín muộn. Cây PHS 3 luôn có thời gian chín sớm nhất và cây PHS 1 có thời gian chín muộn nhất trong số những cây nhãn chín sớm tuyển chọn nhưng nó vẫn chín sớm hơn các giống nhãn chính vụ khoảng 10 ngày. Điều này đặc biệt có ý nghĩa với người sản xuất vì nó đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với các giống nhãn chính vụ do giá bán nhãn sớm thường cao gấp 2 lần nhãn chính vụ.

Như vậy, qua theo dõi các chỉ tiêu về thân, lá, hoa, quả, năng suất và thời gian thu hoạch, cho thấy cây nhãn chín sớm PHS 1 có nhiều đặc điểm tốt và ít bị sâu bệnh gây hại. Cho đến nay, một số cây nhãn chín sớm chỉ được các gia đình tự nhân để trồng tại vườn gia đình với số lượng một vài cây nhưng cây nhãn PHS 1 đã có diện tích 1,5 ha, trong đó chủ vườn trồng 0,5 ha và đề tài ghép cải tạo được 1 ha, Với những ưu điểm

như trên, đề tài đã chọn cây nhãn chín sớm PHS 1 để khảo nghiệm và công nhận giống.

## 2. Kết quả khảo nghiệm giống nhãn chín sớm PHS 1

### 2.1. Đặc điểm giống nhãn chín sớm PHS 1

- Xuất xứ giống: Xã Đông Kết - huyện Khoái Châu - tỉnh Hưng Yên.

- Đặc điểm sinh trưởng, phát triển: Cây có khả năng sinh trưởng, phát triển khỏe.

- Đặc điểm hình thái nổi bật: Lá màu xanh đậm, ít bóng, phiến lá rộng, mỏng và khá phẳng, phiến lá ở gân cuống lá bị lệch 1 bên, lộc có màu tím nhạt. Quả tròn có màu vàng sáng, vỏ quả mỏng, bề mặt vỏ quả nhẵn, cùi dày, giòn, ráo nước, thơm và có màu trắng đục. Trung bình 75-80 quả/kg, tỷ lệ phần ăn được 66%, thời gian thu hoạch 20-25/7.

- Năng suất: Năng suất quả trung bình của cây 10 năm tuổi 70 - 80 kg/cây.

- Chất lượng: Tốt, độ Brix trung bình đạt 21%.

**2.2. Kết quả khảo nghiệm**

*2.2.1. Đặc điểm lộc của giống nhãn khảo nghiệm*

Bảng 9. Các chỉ tiêu về lộc của giống nhãn khảo nghiệm

Tên giống	Lộc Xuân (cm)		Lộc Hè (cm)		Lộc Thu (cm)		Lộc Đông (cm)	
	C.dài	Đ. kính	C.dài	Đ. kính	C.dài	Đ. kính	C.dài	Đ. kính
PHS 1	25,9 a*	1,5	27,8 a	1,4	26,0 a	1,4	23,4 a*	1,2
Hương Chi	25,7 a	1,5	27,5 a	1,5	25,8 a	1,4	23,3 a	1,3
CV(%)	9,71		10,67		8,92		11,16	

\* Những số trong cùng một cột có cùng một chữ cái là không có sự sai khác có ý nghĩa theo Duncan.

Giống nhãn khảo nghiệm có 4 đợt lộc/năm là lộc Xuân, lộc Hè, lộc Thu và lộc Đông. Đường kính lộc và chiều dài lộc của giống nhãn khảo nghiệm tương đương như giống nhãn đối chứng Hương Chi. Lộc hè có chiều dài đạt lớn nhất, trung bình 27,8cm, tiếp theo là lộc Thu, lộc Xuân và thấp nhất là lộc Đông, trung bình đạt 23,4cm. Đường kính cành của lộc Xuân, lộc Hè và lộc Thu đạt 1,4 - 1,5cm, cao hơn so với lộc Đông chỉ đạt 1,2cm (bảng 9).

*2.2.2. Đặc điểm hoa của giống nhãn khảo nghiệm*

Bảng 10. Các chỉ tiêu về hoa của giống nhãn khảo nghiệm

Tên giống	Năm 2011			Năm 2012		
	Thời gian xuất hiện hoa	Thời gian kết thúc hoa	Chiều dài chùm hoa (cm)	Thời gian xuất hiện hoa	Thời gian kết thúc hoa	Chiều dài chùm hoa (cm)
PHS 1	6 - 10/2	4 - 8/3	25,9 b	10 - 14/2	10 - 14/3	25,5 b*
Hương Chi	8 - 12/2	10 - 14/3	24,1 a	14 - 20/2	16 - 20/3	24,0 a
CV(%)			11,32			11,54

\* Những số trong cùng một cột có cùng một chữ cái là không có sự sai khác có ý nghĩa theo Duncan.

Thời gian ra hoa và kết thúc nở hoa của giống nhãn khảo nghiệm sớm hơn so với giống nhãn đối chứng Hương Chi từ 4 - 6 ngày, năm 2011 hoa ra sớm hơn năm 2012. Chiều dài chùm hoa của giống nhãn khảo nghiệm lớn hơn giống đối chứng, trung bình đạt 25,5 - 25,9cm (bảng 10).

*2.2.3. Đặc điểm quả của giống nhãn khảo nghiệm*

Bảng 11. Các chỉ tiêu về quả của giống nhãn khảo nghiệm

Tên giống	Khối lượng quả (g)	Đường kính quả (cm)	Chiều cao quả (cm)	Tỷ lệ cùi (%)	Độ Brix (%)
PHS 1	12,4 a*	3,1	3,0	66,8	21,1
Hương Chi	12,2 a	3,2	3,0	67,4	21,6
CV(%)	3,16				

\* Những số trong cùng một cột có cùng một chữ cái là không có sự sai khác có ý nghĩa theo Duncan.

Khối lượng quả trung bình của nhóm nhãn chín sớm thấp hơn so với giống nhãn Hương Chi nhưng giống nhãn khảo nghiệm PHS 1 có các chỉ tiêu về khối lượng quả, đường kính quả, chiều cao quả,

tỷ lệ cùi và độ Brix đạt tương đương. Khối lượng quả trung bình đạt 12,4 g, chiều cao quả đạt 3,0cm, đường kính quả đạt 3,1cm, tỷ lệ cùi đạt 66,8% và độ Brix đạt 21,1% (bảng 11).

*2.2.4. Năng suất của giống nhãn khảo nghiệm*

**Bảng 12. Năng suất và thời gian thu hoạch của giống nhãn khảo nghiệm**

Tên giống	Năng suất trung bình (kg/cây)		Thời gian thu hoạch (ngày/tháng)	
	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2011	Năm 2012
PHS 1	65,3 a*	54,5 a	20 - 22/7	24 - 26/7
Hương Chi	63,4 a	61,0 b	14 - 16/8	16 - 18/8
CV(%)	12, 31	11,54		

\* Những số trong cùng một cột có cùng một chữ cái là không có sự sai khác có ý nghĩa theo Duncan.

Kết quả theo dõi về năng suất trung bình của cây nhãn ghép 10 năm tuổi cho thấy: Giống nhãn khảo nghiệm có sự chênh lệch về năng suất giữa năm 2011 và năm 2012, năm 2011 đạt 65,3 kg/cây, cao hơn so với năm 2012 đạt 54,5 kg/cây. So với giống nhãn Hương Chi, năm 2011 giống nhãn khảo nghiệm đạt tương đương (65,3 kg/cây) nhưng năm 2012 lại đạt thấp hơn.

Về thời gian thu hoạch: Năm 2011 do có thời gian ra hoa sớm hơn nên cả giống nhãn khảo nghiệm và giống đối chứng đều có thời gian thu hoạch sớm hơn năm 2012. Qua 2 năm theo dõi, giống nhãn khảo nghiệm đều có thời gian thu hoạch sớm hơn giống đối chứng Hương Chi từ 22 - 24 ngày (bảng 12).

*2.2.5. Hiệu quả kinh tế của vườn nhãn khảo nghiệm*

**Bảng 13. Hiệu quả kinh tế của giống nhãn khảo nghiệm**

Năm	Tên giống	Năng suất (tấn/ha)	Đơn giá (đ/kg)	Tổng thu (1.000đ)	Tổng chi phí (1.000đ)	Lãi thuần (1.000đ)
2011	PHS 1	13,3	25.000	332.500	45.000	287.500
	Hương Chi	12,9	15.000	193.500	45.000	148.500
2012	PHS 1	11,1	27.000	299.700	50.000	249.700
	Hương Chi	12,4	17.000	210.800	50.000	160.800

Việc tính toán hiệu quả kinh tế chỉ mang tính chất tương đối và được tính cho vườn nhãn ghép 10 năm tuổi với mật độ trồng là 7 × 7m.

Sau khi trừ tổng chi phí, lãi thuần của giống nhãn khảo nghiệm cả 2 năm đều đạt cao hơn so với giống nhãn Hương Chi do

giống nhãn khảo nghiệm chín sớm hơn nên giá bán cao hơn từ 1,6 - 1,7 lần. Lãi thuần của giống nhãn khảo nghiệm trung bình đạt từ 249.700 - 287.500 đồng, cao gấp 1,5 - 1,9 lần giống nhãn đối chứng Hương Chi.

#### IV. KẾT LUẬN

- Đã thu thập được 7 dòng/giống nhãn chín sớm tại Hưng Yên, các cây đều có khối lượng quả lớn, mã quả đẹp và độ Brix đạt cao, năng suất đạt cao hơn năng suất trung bình của các giống nhãn đại trà từ 20 - 50%, thời gian thu hoạch từ 15 - 25/7.

- Giống nhãn khảo nghiệm PHS 1 có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt và tương đương như giống đối chứng Hương Chi. Hiệu quả kinh tế từ giống nhãn khảo nghiệm cao gấp 1,5 - 1,9 lần giống nhãn Hương Chi.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Mạnh Hải, Nguyễn Thị Bích Hồng (2010). *Kết quả nghiên cứu, tuyển chọn và khảo nghiệm giống HTM - 2*, Tạp

chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam.

2. Phạm Thị Hương (2008). *Bài giảng cây ăn quả 1*. Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
3. Trần Văn Khởi, Đào Xuân Thăng (2000), "*Kết quả bước đầu tuyển chọn giống nhãn*", Tạp chí Nông nghiệp Công nghiệp Thực phẩm, số 4, tr 164 - 165.
4. Jonathal H. Crane, Carlos F. Balerdi (2001). *The Longan in Florida*, University of Florida Cooperative Extension Service.

Ngày nhận bài: 25/5/2013

Người phản biện: TS. Đào Xuân Thăng,  
ngày 6/6/2013

Ngày duyệt đăng: 5/7/2013

## KẾT QUẢ TUYỂN CHỌN GIỐNG HOA ĐÀO CHO MIỀN BẮC VIỆT NAM

Đặng Văn Đông, Nguyễn Thị Thu Hằng

### SUMMARY

#### Results of selecting peach flower varieties for the North of Vietnam

From germplasm collection of cherry varieties in Northern Vietnam, the Fruit and Vegetable Research Institute has selected 3 peach blossom varieties ĐBi1, ĐBa1, ĐP1 with some good characteristics such as: good growth and development, high-quality flowers, typical flower colors including variety ĐBi1 with red flowers, variety ĐP1 with pale pink flowers, variety ĐBa1 with white flowers which are all preferred by consumers, in accordance with the ecological conditions of some localities.

**Keywords:** Peach blossom varieties; ĐBi1, ĐBa1, ĐP1, growth, development, accordance

#### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoa đào (*Prunus persia* (L.) Batsch) xuất hiện ở Việt Nam từ rất lâu đời. Thú chơi đào ngày Tết đã trở thành một phong tục, một nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc không thể thiếu được của người dân miền

Bắc nước ta. Chính vì vậy, ở miền Bắc đã hình thành một số vùng sản xuất hoa đào chuyên canh như Nhật Tân (Hà Nội), Phường Hoàng Văn Thụ (TP Bắc Giang), Gia Lộc (Hải Dương), Đồng Thái (Hải Phòng), Đông Hưng (Thái Bình)... Những vùng này mỗi năm cung cấp hàng chục vạn